

Bản án số: 86/2020/HS-PT

Ngày: 12/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Minh Chính - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Đồng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm đã thụ lý số 939/2020/TLPT-HS ngày 23/12/2019 đối với các bị cáo: Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức Tháo có kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức Tháo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đối với:

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Ngọc S, sinh năm: 1991; ĐKKHKT và nơi ở: Tập thể YN, thị trấn VĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Ngọc H (đã chết); Con bà: Phạm Thị Tr; Tiền án: 01 (Bản án số 126/2014/HS-ST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân quận 3, TP. Hồ Chí Minh xử 07 tháng 26 ngày tù về tội: Cho vay lãi nặng); Tiền sự: không; Nhân thân: 01 lần bị kết án (Bản án số 318/2009/HSPT của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử 42 tháng tù về tội: Cướp tài sản - ra trại ngày đã xóa án tích); Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1989; ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 5, xã YM, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà: Trần Thị H; Vợ: Phạm Thu T, sinh năm: 1993; Có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ 2018); Tiền án: không; Nhân thân: có 01 tiền án Tại Bản án số 65/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân

huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội: Đánh bạc. Ra trại ngày 02/3/2013. Đã xóa án tích; Tiền sự: Có 01 tiền sự năm 2009; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

3. Nguyễn Đức Th, sinh năm: 1991; ĐKHKTT, nơi ở hiện nay: Phòng 101 B4, Tập thể YN, thị trấn VĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Bùi Lan Hg; Con: Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 lần bị kết án (*Bản án số 177/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án*); Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

*** Các bị cáo không kháng cáo:**

1. Bùi Sơn D, sinh năm: 1992; ĐKHKTT và nơi ở: Số 30, ngõ 298 đường NH, thị trấn VĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi S T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Tuyết M; Vợ: Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1995; Con: Có 01 con sinh năm: 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự năm 2015. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/02/2019 đến ngày 20/6/2019; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (vắng mặt).

2. Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1991; ĐKHKTT, nơi ở hiện nay: Khu C, thị trấn VĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hoàng D (Đã chết); Con bà: Đoàn Hương G; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự năm 2010; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (vắng mặt).

3. Hà QT, sinh năm: 1994; ĐKHKTT, nơi ở hiện nay: Khu C, thị trấn VĐ, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Quốc Hg; Con bà: Trịnh Thị Ngọc Ln; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn VT, sinh năm: 1992; HKTT: Thôn TT, xã TM, thị xã ST, thành phố Hà Nội; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 30/10/2018, Nguyễn VT và Nguyễn Văn P và một số đối tượng chưa xác định được nhân thân, lái lịch đến quán bi-a, điện tử của Bùi Sơn D, tại địa chỉ 40BT1, khu đô thị PV, TH, phường HL, quận HM để chơi bi-a thì mâu thuẫn với nhân viên của quán là Hà Tùng Lm và khách đến chơi của quán là Trần Văn L. Sau đó VT dùng chân đá 01 phát vào ngực của Lm, P dùng tay trái tát 01 cái vào mặt của L, sau đó nhóm của VT ra về. Khoảng 01 giờ ngày 30/10/2018, D điều khiển xe máy một mình đến quán để kiểm tra tình hình kinh

doanh thì được Lm kể lại sự việc bị khách đánh. D liền gọi Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T đến quán bi-a để cùng xem lại Camera ghi hình tại quán bi-a thì được biết người đánh Lm, L là VT và bạn của VT. Sau khi biết sự việc, S bảo với D và T: *“Giờ anh em mình về nhà ngủ, sáng mai quay lại quán rồi đi nói chuyện với chúng nó, bây giờ muộn rồi”* D và T đồng ý đi về.

Khoảng 10 giờ ngày 30/10/2018, T đến quán bi-a của D rồi gọi cho Nguyễn Tuấn A đến quán, Tuấn A đồng ý. Khoảng 05 phút sau, S và D cũng đến quán. Lúc này tại quán còn có Nguyễn Đức Th, Hà QT đang chơi điện tử cùng 03 thanh niên chưa xác định được nhân thân, lai lịch. D kể với mọi người về việc tối qua, rồi cả nhóm cùng thống nhất sẽ đi gặp VT nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn.

Sau đó Nguyễn Mạnh T mang theo 01 chiếc ba lô màu đen bên trong có 02 con dao chọc tiết lợn dài khoảng 40cm, 01 bao tải xanh bên trong chứa 01 thanh kiếm dài 80cm, 01 con dao quắm dài khoảng 100cm, 01 thanh tuýp sắt đầu có gắn dao chọc tiết lợn dài khoảng 100cm. Khi đi, T điều khiển xe máy chở S, còn QT điều khiển xe máy chở Tuấn A đeo theo chiếc ba lô màu đen đựng dao, D điều khiển xe máy chở theo một thanh niên (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) cầm theo bao tải chứa vũ khí, 01 nam thanh niên (*chưa xác minh được nhân thân, lai lịch*) chở Th, còn 01 thanh niên (*chưa xác minh được lai lịch*) đi xe máy 1 mình. Khi đi đến đầu ngõ vào phòng trọ của VT, cả nhóm để xe ở đầu ngõ S, T, Tuấn A đi vào phòng trọ của VT trước còn những người khác đứng ngoài chờ. Khi vào phòng trọ S, T, Tuấn A thấy VT đang đứng cùng 2 nam thanh niên và 01 người phụ nữ (*chưa xác minh được nhân thân*). S hỏi VT *“Tại sao hôm qua mày lại đập phá quán và đánh nhân viên tại quán”* đồng thời dùng tay đánh VT, bị đánh VT liền hô *“lấy đồ ra, lấy đồ ra”* thì những người còn lại trong nhóm của D nghe được và chạy ra ngoài lấy vũ khí mang theo quay lại phòng trọ để đánh nhau. Lúc này, Tuấn A lấy trong ba lô màu đen 02 con dao chọc tiết lợn, Tuấn A cầm 01 con, 01 con đưa cho S. Nam thanh niên cầm bao tải xanh chứa vũ khí lấy ra 01 tuýp sắt gắn dao đưa cho Th. Khi chạy lại phòng trọ, D cầm 02 nửa viên gạch, T cầm 02 nửa viên gạch, QT cầm 01 nửa viên gạch ném vào trong phòng VT nhưng không trúng ai, chỉ trúng tấm kính làm vỡ kính. Sau khi ném gạch, D chạy lại lấy thanh kiếm tiếp tục lao vào, khi thấy nhóm của D xông vào VT ném 01 bình kim loại (*dạng bình cứu hỏa*) về phía nhóm của D rồi cả nhóm của D chạy lên gác xép. Thấy nhóm của VT chạy lên gác xép, nên nhóm của D đã lấy xe đi về.

Trên đường về, các đối tượng vẫn cầm hung khí trên tay khiến nhiều nhà dân hai bên đường và người đi đường sợ hãi đóng cửa nhà. Khi đi đến chân cầu Văn Điển, thị trấn Văn Điển thì các đối tượng vứt hung khí và mỗi người đi một hướng. Do các đối tượng không nhớ đã vứt hung khí ở đâu, nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hậu quả Nguyễn VT bị thiệt hại gồm: 01 cửa khung nhôm có 02 ô kính kích thước 55x102cm và 55x77cm bị vỡ hoàn toàn; 01 chiếc Iphone 7plus 128gb màu đen; 01 chiếc Iphone 5s 16gb màu trắng; 01 chiếc Iphone 4s 16gb màu trắng ở trong phòng bị hư hỏng; 01 điện thoại Nokia 230 màu trắng đã quan sử dụng bị mất chỉ còn lại ốp lưng.

Anh Hà Tùng Lm, Trần Văn L bị nhóm VT đánh, cả hai chỉ bị thương tích nhẹ ở người và đầu nhưng không đi khám thương và từ chối giám định, không yêu cầu về dân sự. Nguyễn VT bị thương tích nhẹ ở cổ tay nhưng không đi khám thương, không có yêu cầu về dân sự.

Sau khi tiếp nhận tin báo, trong quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc áo bao tải màu xanh, 01 thanh kiếm dài khoảng 80cm nhưng chưa xác định được đối tượng sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ được 01 USB bên trong chứa 03 tập tin Video ghi lại hình ảnh, diễn biến vụ việc xảy ra tại đầu ngõ 192 đường Tự Liệt, xã Tam Hiệp và một số đồ vật bị hư hỏng như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1299/C09-P6 ngày 29/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong nội dung 03 tập tin Video gửi giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 210 ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự kết luận:

- 01 cửa khung nhôm có 02 ô kính kích thước 55x102cm và 55x77cm bị đập vỡ phải thay thế giá trị 177.300đồng.

- 01 chiếc Iphone 7plus 128gb màu đen đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xác định giá là 8.600.000đồng. Giá trị thiệt hại do bị hư hỏng là 8.300.000đồng.

- 01 chiếc Iphone 5s 16gb màu trắng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xác định giá là 2.200.000đồng. Giá trị thiệt hại do bị hư hỏng là 2.100.000đồng.

- 01 chiếc Iphone 4s 16gb màu trắng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xác định giá là 1.500.000đồng. Giá trị thiệt hại do bị hư hỏng là 1.400.000đồng.

- 01 điện thoại Nokia 230 màu trắng đã qua sử dụng bị mất chỉ còn lại ốp lưng, giá trị tại thời điểm định giá 300.000đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là: 12.277.300đồng.

Đối với việc gây thương tích cho Hà Tùng Lm, Trần Văn L, do Lm và L từ chối giám định, không yêu cầu về dân sự. Vụ việc xảy ra trên địa bàn thuộc địa bàn quận Hoàng Mai. Ngày 12/8/2019, Cơ quan điều tra huyện Thanh Trì có Công văn số 493/CQĐT-ĐTHS đề nghị Công an quận Hoàng Mai tiếp nhận xử lý.

Đối với đối tượng khác có liên quan nhưng chưa xác minh được lai lịch và chiếc điện thoại Nokia 230 màu trắng mà VT báo mất. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng và chưa thu hồi được chiếc điện thoại. Vì vậy Cơ quan điều tra huyện Thanh Trì tách rút phần tài liệu liên quan để điều tra xử lý sau.

Về dân sự, anh Nguyễn VT đề nghị các đối tượng bồi số tiền do thiệt hại bị hư hỏng 30.000.000 đồng.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã quyết định:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS đối với các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức

Th. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 – BLHS đối với các bị cáo Bùi Sơn D, Nguyễn Tuấn A, Hà QT.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S22 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T22 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th22 tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Sơn D18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án; Xử phạt bị cáo Hà QT16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Bùi Sơn D, Nguyễn Tuấn A, Hà QT về UBND thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong hạn thử thách của án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn VT kháng cáo nhưng sau đó đã rút kháng cáo. Viện kiểm sát không kháng nghị Bản án.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức Th giữ nguyên kháng cáo, khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, các bị cáo đều không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức Th là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ Viện kiểm sát nhận thấy: Bản án sơ thẩm còn nhiều sai sót như xác định nhân thân các bị cáo S, Th chưa chính xác (*bị cáo S chưa được xóa án tích, bị cáo Th đã được xóa án tích*); áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ chưa đúng; cho các bị cáo Bùi Sơn D, Nguyễn Tuấn A hưởng án treo chưa đúng quy định của pháp luật. Những nội dung này Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sẽ kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức Th, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo này. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định, bảo đảm về chủ thể kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh đối với các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của các bị cáo khác trong vụ án đã bị xét xử; phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do các anh Nguyễn VT, Nguyễn Văn P có xảy ra mâu thuẫn với Hà Tùng Lm, là nhân viên quán bi-a do Bùi Sơn D làm chủ. Khoảng 10 giờ ngày 30/10/2018, Bùi Sơn D cùng với Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Trần Ngọc S, Nguyễn Đức Th, Hà QT và một số đối tượng khác (*hiện chưa xác định được nhân thân*) mang theo nhiều hung khí nguy hiểm như kiếm, dao quắm, dao chọc tiết lợn được hàn tuýp nước... tìm đến phòng trọ của anh VT để đánh nhau. Khi các đối tượng trên đến ngõ 192, đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì các đối tượng trên đã dùng nhiều hung khí nguy hiểm như: kiếm dài khoảng 80cm, dao quắm dài khoảng 100cm, dao chọc tiết lợn dài khoảng 40cm, tuýp sắt đầu có gắn dao chọc tiết lợn dài khoảng 100cm, gạch để đập phá phòng trọ của anh VT, hò hét gây náo loạn cả khu phố, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp.

Hành vi như trên của các bị cáo Bùi Sơn D, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Trần Ngọc S, Nguyễn Đức Th, Hà QT và các đối tượng khác cùng tham gia (*nhưng hiện chưa xác định được nhân thân*) là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh, an toàn trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở Thủ đô, gây lo lắng cho nhân dân. Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mang theo các vũ khí, hung khí để thực hiện tội phạm. Khi đến ngõ 192 đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội các bị cáo đã cầm kiếm, dao quắm, dao chọc tiết lợn hàn vào các tuýp sắt, gạch, chạy từ bên ngoài đường vào trong ngõ, hò hét, đập phá tài sản của người khác. Sau khi tấn công, đe dọa anh VT, các bị cáo còn cầm các vũ khí, hung khí trên đi xe máy trên đường, hò hét, gây mất trật tự trị an. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng như trên, khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã chủ động xông vào nơi ở của anh VT, tấn công, gây thương tích cho anh VT, làm hư hỏng tài sản gồm 04 chiếc điện thoại và 01 khung cửa nhôm, tổng trị giá 12.277.300 đồng. Tại Bản kết luận điều tra, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Thanh Trì đã kết luận: *“Quá trình điều tra xác định là hậu quả do việc phá phách của các bị can nên nhập vào để tính tình tiết định khoản 2 của tội Gây rối trật tự công cộng”*. Về nội dung này Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại Cơ quan điều tra các bị cáo không thừa nhận hành vi huỷ hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của anh VT, nhưng tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo đều thừa nhận các tài sản bị hư hỏng là do các bị cáo gây ra và đồng ý bồi thường cho anh VT 30.000.000 đồng. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai anh Nguyễn VT về việc các bị cáo đập vỡ và ném hỏng điện thoại của anh; phù hợp với vật chứng tại hiện trường là các điện thoại và cửa kính bị làm hư hỏng; phù hợp với lời khai người làm chứng Nguyễn Văn P về việc ngay sau khi xảy ra vụ án, anh vào phòng anh VT đã thấy các điện thoại và tài sản đã bị đập phá. Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của tội Huỷ hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, được quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc huỷ hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản diễn ra bên trong nơi ở của anh VT chứ không phải nơi công cộng, tổng giá trị tài sản bị huỷ hoại là 12.277.300 đồng, nên nếu đủ cơ sở kết luận hành vi này sẽ cấu thành tội phạm độc lập chứ không chỉ là tình tiết định khung của tội Gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải tiếp tục điều tra làm rõ hành vi này của các bị cáo để xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[2.2]. Về những sai sót khi xét xử:

- Về nhân thân các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Trần Ngọc S đã có 02 lần bị kết án, trong đó Bản án số 126/2014/HS-ST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 tháng 26 ngày tù về tội: *“Cho vay lãi nặng”*, xác minh tại Cơ quan thi hành án dân sự chưa làm rõ được việc bị cáo đã thi hành xong việc nộp án phí hình sự của bản án trên hay chưa (*do Cơ quan Thi hành án dân sự không có thông tin thụ lý thi hành án dân sự đối với bị cáo*). Tuy nhiên, theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, tính đến thời điểm bị cáo phạm tội trong vụ án này, tiền án trên chưa hết thời hiệu thi hành án. Vì vậy, việc Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Trần Ngọc S đã được xoá án tích của bản án trên là chưa chính xác.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đức Th đã có 01 lần bị kết án (*Bản án số 177/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án*). Số tiền bị cáo Th và các đối tượng khác đánh bạc trong vụ án đó dưới 5 triệu đồng, nhân thân bị cáo chưa bị xử lý về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Theo quy định tại điểm g Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, tiền án trên bị cáo đã được xoá án tích. Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần này là tái phạm là không đúng pháp luật.

- Về áp dụng pháp luật đối với các bị cáo khác: Đối với bị cáo Bùi Sơn D, Nguyễn Tuấn A tham gia vụ án rất tích cực, trực tiếp dùng hung khí, vũ khí gây rối trật tự công cộng. Quá trình điều tra, Công an địa phương nơi các bị cáo này cư trú đều cung cấp: Bùi Sơn D và Nguyễn Tuấn A có nhiều hoạt động gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác, có biểu hiện tiếp tục phạm

tội. Với tích chất, mức độ phạm tội như trên của các bị cáo, với nhân thân các bị cáo, việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo trên được hưởng án treo là chưa đúng với hướng dẫn tại điểm 5 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Cần phải tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi huỷ hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của các bị cáo và Bản án sơ thẩm có các vi phạm trong việc áp dụng pháp luật nên cần thiết phải huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các bị cáo.

Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét các nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo có kháng cáo.

[2.3] Về các nội dung khác: Bản án sơ thẩm bị huỷ nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Huỷ toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 169/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để điều tra lại. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án../.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì
- VKSND huyện Thanh Trì
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

VŨ QUANG HUY